

Bản án số: 122/2019/DSPT

Ngày 07- 8- 2019

V/v: “*Yêu cầu tuyên bố Văn bản
công chứng vô hiệu*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Kim Khánh

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung, Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Ngụ Văn Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân thụ lý số: 92/2019/TLPT- DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc Yêu cầu tuyên bố “Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản sau ly hôn” vô hiệu. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2019/QĐPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Y Đ Niê, sinh năm 1973 - có mặt

Địa chỉ: Buôn K, xã C, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk

+ *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Nguyễn Huy H – Luật sư Chi nhánh Công ty luật TNHH hai thành viên B tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 420 Đường H, phường A, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị H’ B Ayũn, sinh năm 1971; Địa chỉ: Buôn K, xã C, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Võ Đình D

Địa chỉ: 207 Nguyễn Chí T, phường A, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng công chứng Đại An

3.1. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Văn C – Trưởng văn phòng; địa chỉ: 38 Ngô Q, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3.2. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Xuân Q.

Địa chỉ: 02 Y B Aleo, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Y Đ Niê.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn anh Y Đ Niê trình bày:* Anh Y Đ Niê và chị H'B Ayũn đã làm thủ tục ly hôn và Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 38/2013/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2013. Theo Quyết định, thì về phần tài sản chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không giải quyết.

Trong thời kỳ hôn nhân anh Y Đ và chị H'B có khối tài sản chung gồm: 01 lô đất tại thửa số 22, tờ bản đồ số 27, diện tích 8405 m² theo giấy CNQSDĐ số BN 328655 do UBND thị xã H cấp ngày 12/3/2013 tọa lạc tại xã C, thị xã H tỉnh Đắk Lắk và thửa đất số 108, tờ bản đồ số 15, theo giấy CNQSDĐ số H029733 do UBND huyện K cấp ngày 17/7/1995. Sau khi ly hôn, anh Y Đ và chị H'B đã lập văn bản công chứng thỏa thuận phân chia tài sản tại Văn phòng công chứng Đ vào ngày 17/12/2016. Theo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thì anh Y Đ giao toàn bộ quyền sử dụng đất là thửa số 22, tờ bản đồ số 27, diện tích 8405 m² cho chị H'B. Chị H'B có toàn quyền sử dụng và định đoạt lô đất này. Tôi (Y Đ) sử dụng thửa đất 108, tờ bản đồ 15 nhưng không ghi vào biên bản mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Năm 2017 chị H'B Ayũn khởi kiện tôi (Y Đ) yêu cầu TAND thị xã Buôn Hồ phân chia tài sản sau khi ly hôn đối với lô đất tại thửa số 108, tờ bản đồ số 15, theo giấy CNQSDĐ số H 029733 do UBND huyện K cấp ngày 17/7/1995. Vụ án đã được Tòa án thụ lý và giải quyết. Khi lập biên bản thỏa thuận phân chia tài sản, H'B có nói với tôi là giao lô đất tại thửa số 22, tờ bản đồ số 27, diện tích 8405m² cho chị H'B và chị H'B đồng ý giao lô đất có diện tích 3650m², thửa đất số 108, tờ bản đồ số 15 cho anh Y Đ toàn quyền sử dụng và định đoạt nhưng không ghi vào biên bản thỏa thuận phân chia tài sản.

Do đó, việc phân chia tài sản là chưa hợp lý, có nhiều khúc mắc. Nên tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản giữa tôi với chị H'B đã công chứng ngày 17/12/2016 là vô hiệu.

2. *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn H' B Ayũn là ông Võ Đình D trình bày:*

Ngày 17/12/2016 anh Y Đ và chị H'B đã thỏa thuận về việc chia tài sản sau ly hôn với nội dung: Bằng văn bản này anh Y Đ đồng ý giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 01 lô đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 27, diện tích 8405 m² theo giấy CNQSDĐ số BN 328655 do UBND thị xã H cấp ngày 12/3/2013 tọa lạc tại xã C, thị xã H tỉnh Đắk Lắk cho chị H'B toàn quyền sử dụng và định đoạt. Văn bản này đã được công chứng tại phòng Công chứng

Đ và được sự chứng kiến của công chứng viên trên tinh thần tự nguyện tại thời điểm công chứng, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên được nghe đọc lại văn bản và đã đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký, điểm chỉ vào văn bản.

Ngoài ra chị H'B và anh Y Đ còn thỏa thuận: Chị H'B đã trả cho anh Y Đ số tiền 30.000.000 đồng để được nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất được thỏa thuận trong văn bản. Nghĩa là bà H'B nhận chuyển nhượng ½ quyền sử dụng đất với giá 30.000.000 đồng.

Vì vậy bà H'B Ayũn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền của Văn phòng công chứng Đ ông Lê Xuân Q trình bày:

Ngày 17/12/2016, anh Y Đ Niê và chị H'B Ayũn có đến Văn phòng Công chứng Đ yêu cầu công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản sau ly hôn số 013701/TP đối với tài sản phân chia là lô đất thửa số 22, tờ bản đồ số 27, tại xã C, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 328655 do UBND thị xã Hồ cấp ngày 12/3/2013. Sau khi kiểm tra các giấy tờ anh Y Đ Niê, chị H'B Ayũn cung cấp và được giải thích quyền lợi, nghĩa vụ cho anh Y Đ Niê và chị H'B Ayũn hiểu, Văn phòng Công chứng Đ đã tiến hành chứng nhận Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản sau ly hôn nêu trên hoàn toàn đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Do việc Văn phòng Công chứng Đ công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản sau ly hôn giữa anh Y Đ Niê và chị H' B Ayũn là đúng trình tự quy định của pháp luật. Nên việc anh Y Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố “Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản sau ly hôn” nói trên là không có căn cứ, do đó đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Y Đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 40; Điều 41; Điều 42; Điều 46 Luật Công chứng năm 2014;

- Điều 117; Điều 122, Điều 127 của Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y Đ Niê về việc yêu cầu tuyên hủy “Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản sau ly hôn” số 013701/TP ngày 17/12/2016 quyển số 12TP/CC-SCCHĐGD tại Văn phòng công chứng Đ.

Về án phí: Buộc anh Y Đ Niê phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Y Đ Niê đã nộp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/3/2019, nguyên đơn anh Y Đ Niê kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và phân chia lại thửa đất nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Sở dĩ anh Y Đ ký văn bản giao thửa đất 8450 m² cho chị H'B là do anh Y Đ bị lừa dối, cụ thể chị H'B nhờ anh Y Đ công chứng giao lô đất trên cho chị H'B chị H' B giao lô đất 3650m² cho anh Y Đ, tuy nhiên sau khi anh Y Đ công chứng giao lô đất 8450m² cho chị H' B thì chị H' B đã bội ước cam kết giao đất 3650m² cho anh Y Đ đồng thời chị H'B kiện ra Tòa đòi chia thửa đất 3650m².

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Ngày 17/12/2016 anh Y Đ và chị H'B đã thỏa thuận giao thửa đất số 22, tờ bản đồ số 27, diện tích 8405 m² cho chị H'B toàn quyền sử dụng và định đoạt. Văn bản này đã được công chứng tại phòng Công chứng Đ và được sự chứng kiến của công chứng viên trên tinh thần tự nguyện tại thời điểm công chứng, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên được nghe đọc lại văn bản và đã đồng ý ký, điểm chỉ vào văn bản.

Ngoài ra chị H'Ben đã thanh toán lại cho anh Y Đ 30.000.000 đồng (½ giá trị của thửa đất).

Vì vậy chị H'B Ayün không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vào ngày 17/12/2016 anh Y Đ Niê và chị H' B Ayun đã đến Văn phòng Công chứng Đ để tiến hành phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn. Xét thấy việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện thể hiện ý chí giao quyền quản lý, sử dụng và định đoạt tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật nên Công chứng viên đã tiến hành chứng thực văn bản thỏa thuận của anh Y Đ và chị H B sau khi đã kiểm tra các giấy tờ của anh chị theo thủ tục công chứng. Do đó, việc anh Y Đ cho rằng việc lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 27 diện tích 8450 m² là do bị lừa dối là không có căn cứ nên

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp thêm tình tiết nào mới nên không có cơ sở pháp lý để chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Y Đ Niê. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn chị H'B vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền (Ông Võ Đình D), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Đỗ Văn C (Đại diện theo pháp của Văn phòng công chứng Đ - không có yêu cầu độc lập) vắng mặt. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự trong vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cũng như các đương sự có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt những người nói trên. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Y Đ Niê, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 17/12/2016 anh Y Đ và chị H'B đã thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn bằng Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản và được Văn phòng công chứng Đ chứng nhận.

Về hình thức “Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản sau ly hôn” mà Văn phòng công chứng Đ đã chứng thực phân chia tài sản đối với anh Y Đ và chị H'B là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung và giá trị pháp lý của Văn bản: Văn bản đã thể hiện sự tự nguyện, theo mong muốn và ý chí của anh Y Đ và chị H' B trong việc giao thừa đất số 22, tờ bản đồ số 27, diện tích 8405 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 328655 do UBND thị xã H cấp ngày 12/3/2013 tọa lạc tại xã C, thị xã H tỉnh Đắk Lắk cho chị H'B quản lý sử dụng. Việc thỏa thuận phân chia tài sản của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức, không vi phạm pháp luật, phù hợp với ý chí nguyện vọng của các bên, tại thời điểm xác lập công chứng, các bên tham gia với đầy đủ năng lực hành vi dân sự, sau khi công chứng các bên được nghe đọc lại nhất trí ký và được nhận văn bản. Sau hơn một năm rưỡi, anh Y Đ mới khởi kiện yêu cầu hủy văn bản công chứng vì cho là bị chị H'B lừa dối. Xét thấy yêu cầu của anh Y Đ là không có căn cứ, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm, anh Y Đ cũng không nêu lên hoặc

đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh chị H' B đã lừa dối anh trong khi lập văn bản chia tài sản để chứng minh Văn bản nói trên vô hiệu. Trong khi đó chị H'B, công chứng viên hoàn toàn không đồng ý với lời trình bày của anh Y Đ.

Anh Y Đ còn cho rằng: Sau khi lập văn bản công chứng giao 8405 m² đất cho chị H'B thì chị H' Ben quay lại khởi kiện đòi tôi chia lô đất 3650m² (mà H'Ben hứa miệng sẽ để cho tôi) nên tôi khởi kiện đòi chia lại lô đất 8405m². Vụ việc cũng đã được Tòa án thị xã Buôn Hồ giải quyết và phân chia lô đất này cho anh Y Đ được quyền quản lý sử dụng.

Xét kháng cáo của anh Y Đ Niê là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng của nguyên đơn- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên anh Y Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Y Đ – Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ vào: Khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 40; Điều 41; Điều 42; Điều 46 Luật Công chứng năm 2014;

- Điều 116, Điều 117; Điều 118 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y Đ Niê về việc yêu cầu hủy “Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản sau ly hôn” số 013701 ngày 17/12/2016 quyết số 12TP/CC-SCCHĐGD của Văn phòng công chứng Đ.

[3]. Về án phí:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Y Đ Niê phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005348 ngày 26/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Y Đ Niê phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ và số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0011443 ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
-;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức